

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Rạch Giá

Thực hiện Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 22/8/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. UBND thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Rạch Giá (gọi tắt là Chiến lược công tác dân tộc) như sau:

I. MỤC TIÊU, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

1. Mục tiêu tổng quát

- Ưu tiên phát triển toàn diện, nhanh, bền vững những nơi có đông đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS); khai thác tiềm năng, bảo vệ môi trường và không gian sinh sống của đồng bào DTTS.

- Rút ngắn khoảng cách về mức thu nhập những nơi có đông đồng bào DTTS so với những địa bàn phát triển.

- Đẩy mạnh phát triển đồng bộ các lĩnh vực: giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo nhanh và bền vững. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng nguồn nhân lực ở những nơi có đông đồng bào DTTS bao gồm: đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người DTTS.

- Xóa bỏ dần các phong tục tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan, đồng thời bảo tồn, phát huy các bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp, đặc trưng của các dân tộc.

- Tập trung xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần giữ vững chủ quyền lãnh thổ, an ninh quốc gia.

- Củng cố sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đến năm 2025

- Phấn đấu mức thu nhập bình quân của người DTTS tăng trên 2 lần so với năm 2020.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào DTTS bình quân 0,2%/năm trở lên theo chuẩn nghèo quốc gia giai đoạn 2021-2025.

- 100% phường, xã có đường ô tô đến trung tâm phường, xã được rải nhựa hoặc bê tông; 70% khu phố, ấp có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa; 100% số trường, lớp học và Trạm y tế được xây dựng kiên cố; 10% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp; 100% đồng bào DTTS được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% đồng bào DTTS được xem truyền hình và nghe Đài phát thanh.

- Sắp xếp, bố trí ổn định 90% số hộ di cư không theo quy hoạch. Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất sản xuất, nước sinh hoạt cho đồng bào DTTS.

- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi học mẫu giáo đạt 99%; trẻ từ 6 đến 14 tuổi đến trường đạt 99% (trong đó, trẻ 6 tuổi vào học lớp 1 đạt 100%; học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 đạt 99%). Tỷ lệ học sinh bỏ học cấp tiểu học dưới 0,5%; THCS dưới 1,5%.

- Tăng cường công tác y tế để đồng bào DTTS được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại; tiếp tục khống chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở những nơi có đông đồng bào DTTS; 95% đồng bào DTTS tham gia bảo hiểm y tế. Trên 90% phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 5%.

- Có 50% lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người DTTS và đặc thù địa bàn có đông đồng bào DTTS.

- Bảo tồn và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; 80% khu phố, ấp có trụ sở sinh hoạt cộng đồng và 50% khu phố, ấp có có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thông hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

- Đào tạo, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ người DTTS, nhất là các DTTS tại chỗ. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức người DTTS phù hợp với tỷ lệ dân số là người DTTS ở từng địa phương.

b) Mục tiêu đến năm 2030

- Thu nhập bình quân người DTTS bằng 1/2 bình quân chung của cả thành phố; giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 2%. Phân đấu đưa xã Phi Thông đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

- Năng suất lao động xã hội ở những nơi có đông đồng bào DTTS tăng bình quân 6,5%/năm.

- Chỉ số phát triển con người là người DTTS thuộc vùng đồng bào DTTS (HDI) đạt trên 0,69.

- Tuổi thọ trung bình người DTTS đạt 75 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm.

- Tỷ lệ người DTTS trong độ tuổi lao động được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện và có thu nhập ổn định đạt 75%, trong đó có ít nhất 50% là lao động nữ.

- Chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn nơi có đồng đồng bào DTTS, hàng năm thu hút 3% lao động sang làm việc các ngành, nghề: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ. Đến năm 2030 có 40% lao động người DTTS biết làm các ngành nghề: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ, trong đó có ít nhất 50% là lao động nữ.
- 100% cán bộ, công chức phường, xã ở nơi có đồng đồng bào DTTS có trình độ chuyên môn đại học và 70% trung cấp lý luận chính trị trở lên; trên 90% được bồi dưỡng kiến thức dân tộc theo 4 nhóm đối tượng.
- Phần đầu có 80% số hộ nông dân người DTTS làm kinh tế nông nghiệp hàng hóa.
- Xóa tình trạng nhà ở đơn sơ, nhà thiếu kiên cố; ngăn chặn tình trạng suy thoái môi trường sinh thái.
- 100% số phường, xã nơi có đồng đồng bào DTTS có đủ cơ sở hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân.
- Giải quyết căn bản tình trạng di cư không theo kế hoạch trong đồng bào DTTS.
- Cơ bản hoàn thành chỉ tiêu đã đề ra trong mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

- Thu nhập bình quân của người DTTS đạt trên 1/2 bình quân chung của cả thành phố.
- Cơ bản không còn hộ nghèo; người dân được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản.
- Các phường, xã nơi có đồng đồng bào DTTS có đủ kết cấu hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ đột phá

- a) Tiếp tục cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân tộc, chính sách dân tộc; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công tác dân tộc.
- b) Vận dụng cơ chế, chính sách phù hợp nhằm phát huy lợi thế, tiềm năng, đặc thù ở những nơi có đồng đồng bào DTTS, hướng tới phát triển bền vững và thúc đẩy tinh thần tự lực, tự cường của đồng bào DTTS trong phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo nhanh, bền vững và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

c) Về phát triển nguồn nhân lực

- Đề xuất đưa đi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao để làm đầu mối dẫn dắt, tập hợp đồng bào DTTS trong tổ chức sản xuất, quản lý xã hội; đưa đi bồi

dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, lực lượng vũ trang công tác ở những nơi có đông đồng bào DTTS, đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp 4,0; trong đó, chú trọng ưu tiên đề nghị đào tạo, quy hoạch, xây dựng và phát triển tại chỗ đội ngũ cán bộ là người DTTS. Đảm bảo tỷ lệ cán bộ, công chức, người DTTS phù hợp với tỷ lệ dân số là người DTTS ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị; đặc biệt là tại cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc.

- Quan tâm tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức nữ là người DTTS; hỗ trợ nâng cao năng lực để đủ điều kiện giới thiệu tham gia các vị trí lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, dạy nghề đối với con em ở những nơi có đông đồng bào DTTS.

d) Phát triển đồng bộ hạ tầng thiết yếu, phục vụ sinh hoạt, sản xuất, giao thương, tăng cường kết nối thị trường, lưu thông hàng hóa bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội ở những nơi có đông đồng bào DTTS.

đ) Phát triển mạnh hạ tầng kinh tế số, đẩy mạnh chuyển đổi số nơi có đông đồng bào DTTS; xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu quốc gia về dân tộc phục vụ công tác quản lý, điều hành, chỉ đạo của các cơ quan chức năng.

e) Tăng cường nghiên cứu và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ; khuyến khích khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh, đổi mới, sáng tạo, phát minh, sáng chế phù hợp điều kiện thực tế ở nơi có đông đồng bào DTTS.

g) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, phổ biến giáo dục pháp luật cho Nhân dân nơi có đông đồng bào DTTS; tăng cường đồng thuận xã hội; củng cố lòng tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước.

2. Nhiệm vụ chủ yếu

2.1. Tăng cường quản lý nhà nước về công tác dân tộc

Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan từ thành phố đến phường, xã trong thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc và các chính sách dân tộc; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực công tác dân tộc.

2.2. Về phát triển kinh tế

Tạo điều kiện thuận lợi để phát triển mạnh kinh tế hàng hóa nhiều thành phần; chú trọng phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế tư nhân, gắn sản xuất với chế biến, kết nối thị trường, tạo chuỗi giá trị, gia tăng giá trị nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế và phù hợp với điều kiện thực tế ở những nơi có đông đồng bào DTTS.

a) Đối với nông nghiệp:

- Phát triển nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững, nâng cao chất lượng, gia tăng giá trị và khả năng cạnh tranh; tập trung triển khai có hiệu quả Đề án phát

triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn thành phố; chú trọng cơ cấu sản phẩm nông nghiệp theo 3 nhóm sản phẩm chủ lực (quốc gia, cấp tỉnh, đặc sản địa phương) gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) định hướng cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp theo lĩnh vực và vùng phù hợp với Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 31/8/2021 của UBND thành phố về việc phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao chuỗi giá trị đến năm 2025 trên địa bàn thành phố Rạch Giá. Đẩy mạnh tái cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường; tái cơ cấu quy mô sản xuất, ứng dụng công nghệ gắn với liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị.

- Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm quy mô lớn gắn với kiểm soát thú y và hoạt động giết mổ tập trung, bảo đảm vệ sinh môi trường; hướng dẫn nông dân chăn nuôi theo hướng VietGAP, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào chăn nuôi rút ngắn thời gian nuôi, giảm chi phí giá thành nuôi, nâng cao hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi.

b) Đối với công nghiệp - xây dựng:

- Rà soát, quy hoạch hợp lý các ngành công nghiệp, lựa chọn một số ngành, lĩnh vực chủ yếu, có tiềm năng, thế mạnh để ưu tiên phát triển gắn liền với tăng cường công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và địa bàn sinh sống của đồng bào DTTS.

- Bố trí nguồn lực nhà nước và huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trong đó ưu tiên kiên cố hóa đường giao thông, công trình thủy lợi, chợ, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa; hoàn thiện kết cấu hạ tầng viễn thông, thông tin, truyền thông phục vụ nhu cầu sản xuất, sinh hoạt.

c) Đối với thương mại - dịch vụ - du lịch:

- Thúc đẩy lưu thông và tiêu thụ hàng hóa; khuyến khích đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong phát triển các kênh phân phối và thương mại điện tử; phát triển các mô hình sản xuất, kinh doanh mới, kinh tế chia sẻ phù hợp đặc thù nơi có đông đồng bào DTTS.

- Khuyến khích phát triển, nâng cao các cơ sở dịch vụ du lịch, chất lượng phục vụ du khách; quản lý, khai thác, tổ chức tốt các dịch vụ du lịch gắn với truyền thống lịch sử - văn hóa địa phương.

2.3. Về phát triển giáo dục - đào tạo

- Phát huy và nâng cao hiệu quả công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở, đảm bảo tỷ lệ biết chữ cân bằng giữa nam và nữ; gắn đào tạo với nhu cầu và khả năng bố trí việc làm trên địa bàn thành phố.

- Rà soát, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục nơi có đông đồng bào DTTS theo lộ trình hợp lý, bảo đảm quyền lợi học tập của học sinh và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Tiếp tục duy trì nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; trẻ mẫu giáo 5 tuổi DTTS được đến trường và được chuẩn bị Tiếng Việt, đủ các điều kiện sẵn sàng vào học lớp 1.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất nhằm bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, phát triển tầm vóc đối với trẻ em, học sinh nơi có đông đồng bào DTTS. Dạy song hành tiếng Việt và tiếng DTTS phù hợp với nhu cầu, năng lực và năng khiếu của từng nhóm đối tượng.

- Tăng cường công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh và nhu cầu lao động tại địa phương.

- Ưu tiên bố trí đủ số lượng, cơ cấu và bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục để đáp ứng yêu cầu về đổi mới giáo dục, đào tạo; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và thực hiện hiệu quả các chính sách giáo dục ở những nơi có đông đồng bào DTTS.

2.4. Về y tế và dân số

- Ưu tiên giải quyết các vấn đề sức khỏe của đồng bào DTTS; tăng cường khả năng tiếp cận cũng như cung cấp dịch vụ y tế, dân số có chất lượng cho đồng bào; giảm gánh nặng chi phí chăm sóc sức khỏe cho người nghèo và đồng bào DTTS. Trong đó, quan tâm thực hiện một số chính sách cụ thể về: Bảo hiểm y tế; đầu tư cơ sở vật chất cho Trạm Y tế phường, xã; tuyên truyền phổ biến chính sách dân số phát triển; chính sách tiêm chủng, dinh dưỡng và an toàn vệ sinh, an toàn thực phẩm,...

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 70a/KH-UBND ngày 15/4/2021 của UBND thành phố về việc thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 – 2025” trên địa bàn thành phố Rạch Giá và Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 23/5/2022 của UBND thành phố về việc thực hiện Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2022-2030 trên địa bàn thành phố Rạch Giá. Tăng cường hướng dẫn, truyền thông về bình đẳng giới, tác hại của tình trạng tảo hôn, kết hôn cận huyết thống. Tạo điều kiện để phụ nữ người DTTS tiếp cận tốt hơn dịch vụ y tế công, dịch vụ y tế thiết yếu và các dịch vụ tư vấn về hôn nhân, kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ phụ nữ, trẻ em.

2.5. Về bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc

Thực hiện bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của các DTTS; giữ gìn, tôn vinh và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp thông qua ngôn ngữ, chữ viết, các lễ, hội, buổi biểu diễn nghệ thuật truyền thống và Tết cổ truyền của đồng bào DTTS.

2.6. Về quốc phòng - an ninh

- Tập trung tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của đồng bào DTTS

để kịp thời nhận diện, chủ động đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hóa âm mưu, thủ đoạn, hoạt động của các thế lực thù địch nhằm kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, kích động tư tưởng ly khai, tự trị dân tộc, bạo loạn, biểu tình, phá rối trật tự, an toàn xã hội.

- Tổ chức tốt công tác nắm tình hình ở cơ sở, tâm tư, nguyện vọng của đồng bào DTTS, trên cơ sở đó kịp thời tham mưu cho cấp có thẩm quyền giải quyết các tình huống phát sinh, không để hình thành các “điểm nóng” về an ninh, trật tự. Giải quyết kịp thời những phức tạp liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo ở nơi có đông đồng bào DTTS, không để kẻ địch và các thế lực phản động lợi dụng kích động quần chúng chống đối với danh nghĩa “dân tộc”, “tôn giáo”, “dân chủ”, “nhân quyền”. Tiếp tục phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào DTTS trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên nơi có đông đồng bào DTTS đảm bảo về số lượng, nâng cao về chất lượng; tăng cường phối hợp giữa dân quân tự vệ với lực lượng công an phường, xã và các lực lượng khác trong giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở, qua đó góp phần xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh Nhân dân, xây dựng thế trận lòng dân vững chắc.

2.7. Củng cố hệ thống chính trị cơ sở

Quan tâm xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở nơi có đông đồng bào DTTS vững mạnh.

3. Giải pháp thực hiện

a) Nâng cao nhận thức về công tác dân tộc

Quán triệt nghiêm túc và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của chính quyền và Nhân dân trong thực hiện công tác dân tộc; hiểu rõ vai trò, vị trí, tầm năng to lớn ở những nơi có đông đồng bào DTTS cũng như các chính sách dân tộc nhất quán của Đảng và Nhà nước, trên cơ sở đó nhận thức đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và chủ động thực hiện hiệu quả Chiến lược công tác dân tộc trong tình hình mới. Chú trọng công tác xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh.

b) Đảm bảo nguồn lực thực hiện Chiến lược công tác dân tộc

- Bố trí ngân sách Nhà nước và huy động từ các nguồn hợp pháp khác.
- Vận dụng cơ chế, chính sách ưu đãi để huy động sự tham gia của Ngân hàng Chính sách xã hội, các ngân hàng thương mại, tổ chức tài chính trong việc triển khai các gói tín dụng, bảo hiểm vốn đầu tư, hỗ trợ phát triển sản xuất, góp phần phát huy ý chí tự lực, tự cường, nỗ lực thoát nghèo nhanh và bền vững ở những nơi có đông đồng bào DTTS.

- Đề xuất các chính sách đặc thù để khuyến khích, thu hút và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển kinh tế - xã hội ở nơi có đông đồng bào DTTS.

c) Thực hiện chính sách dân tộc

- Rà soát, đề nghị điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan để đáp ứng yêu cầu phát triển ở những nơi có đồng đồng bào DTTS và nhiệm vụ công tác dân tộc trong giai đoạn mới. Cụ thể hóa Chiến lược công tác dân tộc bằng các chương trình hành động, dự án, kế hoạch triển khai phù hợp với nguồn lực và tình hình thực tế.

- Thực hiện công khai, minh bạch các chương trình, dự án, kế hoạch để người dân và các tổ chức chính trị - xã hội biết, tham gia quản lý, giám sát, góp ý, phản biện xã hội; tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu của chính sách đã ban hành, tổ chức sơ kết, tổng kết, rút ra các bài học kinh nghiệm để kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách và khắc phục các hạn chế. Phân công nhiệm vụ cụ thể giữa cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong việc thực hiện chính sách dân tộc.

d) Kiện toàn bộ máy, đổi mới hoạt động và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức cơ quan, cán bộ quản lý nhà nước về công tác dân tộc từ thành phố đến phường, xã đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

- Thực hiện tốt Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 25/5/2022 của UBND thành phố về việc thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước 5 năm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố Rạch Giá, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành của hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc ở hai cấp.

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa các phòng, ban ngành thành phố và phường, xã trong việc tổ chức thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đảm bảo phân công, phân nhiệm rõ ràng, phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan.

đ) Xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, chương trình, chính sách thực hiện Chiến lược công tác dân tộc

- Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả đề án, chương trình, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021- 2030, cụ thể tập trung thực hiện các đề án, chương trình, chính sách như sau:

+ Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Công văn số 1051-CV/TU ngày 17/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kiên Giang về việc thực hiện Kết luận số 65-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới.

+ Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 01/9/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 10/01/2018 của Ban Bí thư (khóa XII) về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới, trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

+ Kế hoạch số 246/KH-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang

thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 địa bàn tỉnh Kiên Giang.

+ Quyết định số 3033/QĐ-BGDĐT ngày 30/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển bền vững đối với đồng bào DTTS lĩnh vực giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

+ Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc thực hiện Dự án “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch”; Quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt “Đề án bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật truyền thống dân tộc Khmer trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025”.

+ Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 08/11/2019 của UBND tỉnh Kiên Giang thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào DTTS phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS Việt Nam giai đoạn 2019-2025” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

+ Kế hoạch số 235/KH-UBND ngày 16/12/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc thực hiện đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các DTTS giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 09/11/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025 tỉnh Kiên Giang; Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 22/11/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc thực hiện Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS trong thời kỳ mới trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

+ Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 04/3/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang triển khai thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng DTTS” giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

+ Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 04/3/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025.

+ Kế hoạch số 70a/KH-UBND ngày 15/4/2021 của UBND thành phố về việc thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 – 2025” trên địa bàn thành phố Rạch Giá.

+ Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 23/5/2022 của UBND thành phố về việc thực hiện Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2022-2030 trên địa bàn thành phố Rạch Giá.

- Nghiên cứu, đề xuất một số chính sách mới trên cơ sở tổng kết kết quả thực hiện giai đoạn trước, đảm bảo phù hợp định hướng, chủ trương của Đảng, các chính sách lớn của Nhà nước và tình hình thực tiễn của từng dân tộc trên địa bàn.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của các phòng, ban ngành và phường, xã có liên quan; các chương trình, đề án, dự án, liên quan theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác.

2. Trên cơ sở kế hoạch và tình hình triển khai thực hiện, các cơ quan, đơn vị, được giao nhiệm vụ chủ trì theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, dự toán chi tiết hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các phòng, ban ngành thành phố

1.1. Văn phòng HĐND và UBND thành phố (Văn phòng)

- Là cơ quan thường trực, giúp UBND thành phố chỉ đạo thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố. Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành thành phố và UBND các phường, xã có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn thành phố đảm bảo mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Căn cứ định hướng của Chiến lược công tác dân tộc, Văn phòng hướng dẫn các phòng, ban ngành thành phố và UBND các phường, xã có liên quan xây dựng kế hoạch triển khai Chiến lược công tác dân tộc theo chức năng, thẩm quyền.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành thành phố và UBND các phường, xã có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp tình hình thực hiện Chiến lược công tác dân tộc, định kỳ hằng năm báo cáo UBND thành phố; tổ chức sơ kết tình hình thực hiện Chiến lược công tác dân tộc vào năm 2025 và tổng kết tình hình thực hiện vào năm 2030.

1.2. Phòng Kinh tế thành phố

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng, các phòng, ban ngành thành phố và UBND các phường, xã có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ đảm bảo mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược công tác dân tộc; các Chương trình mục tiêu; các chính sách hỗ trợ đồng bào DTTS trên địa bàn thành phố về phát triển sản xuất nông nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của khu vực sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị, đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, phục vụ đời sống nơi có đồng bào DTTS; hỗ trợ đồng bào DTTS trên địa bàn về các hoạt động thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp, thu hút đầu tư, tiêu thụ sản phẩm, hỗ trợ đầu tư điện sản xuất, sinh hoạt, cải tạo, nâng cấp mạng lưới chợ ở những nơi có đồng bào DTTS.

1.3. Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng, các phòng, ban ngành thành phố và UBND các phường, xã có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo chức năng,

nhiệm vụ đảm bảo mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược công tác dân tộc; các Chương trình mục tiêu; các chính sách hỗ trợ đồng bào DTTS trên địa bàn thành phố về khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, đưa đi bồi dưỡng, đào tạo cán bộ văn hóa, hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị văn hóa, thể thao để nâng cao mức thụ hưởng cho đồng bào các DTTS; khai thác tiềm năng phát triển du lịch vào địa bàn có đông đồng bào DTTS gắn với việc phát triển du lịch cộng đồng.

1.4. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng, các phòng, ban ngành thành phố và UBND các phường, xã có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ đảm bảo mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược công tác dân tộc; các Chương trình mục tiêu quốc gia; các chính sách hỗ trợ đồng bào DTTS trên địa bàn thành phố về phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, triển khai dạy học tiếng dân tộc ở các trường tiểu học, trung học cơ sở ở những nơi có đông đồng bào DTTS.

1.5. Trung tâm Y tế thành phố

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng, các phòng, ban ngành thành phố và UBND các phường, xã có liên quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ đảm bảo mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược công tác dân tộc; các Chương trình mục tiêu; các chính sách hỗ trợ đồng bào DTTS trên địa bàn thành phố về chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao tầm vóc, cải thiện sức khỏe về thể chất và tinh thần, tuổi thọ người DTTS và phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em. Quan tâm bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ y tế là người DTTS, hướng dẫn đồng bào tiếp cận tốt các dịch vụ y tế hiện đại, phòng, chống dịch bệnh hiệu quả, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

1.6. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng, các phòng, ban ngành thành phố và UBND các phường, xã có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ đảm bảo mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược công tác dân tộc; các Chương trình mục tiêu; các chính sách hỗ trợ đồng bào DTTS trên địa bàn thành phố về giảm nghèo bền vững, phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động nhất là ở những nơi có đông đồng bào DTTS; hỗ trợ đồng bào tiếp cận thuận lợi với thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc làm cho thanh niên lao động là người DTTS.

1.7. Phòng Nội vụ thành phố

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng, các phòng, ban ngành thành phố và UBND các phường, xã có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ đảm bảo mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược công tác dân tộc; các Chương trình mục tiêu; các chính sách hỗ trợ đồng bào DTTS trên địa bàn thành phố về công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện tốt chính sách dân tộc cho đội ngũ cán bộ, công chức là người DTTS. Đưa cán bộ, công chức công tác đi ở những nơi

có đồng đồng bào DTTS.

1.8. Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng, các phòng, ban ngành thành phố và UBND các phường, xã có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ đảm bảo mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược công tác dân tộc; các Chương trình mục tiêu; các chính sách hỗ trợ đồng bào DTTS trên địa bàn thành phố về tổng hợp nhu cầu, phân bổ kinh phí, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể thực hiện các Chương trình vào kế hoạch 05 năm, hàng năm, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật. Tham mưu UBND thành phố phân bổ vốn đầu tư, thẩm định nguồn vốn, khả năng cân đối vốn đối ứng Chương trình và các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chính sách dân tộc có hiệu quả, đạt mục tiêu, kế hoạch.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp, tham mưu UBND thành phố bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn trong khả năng cân đối nguồn ngân sách.

1.9. Đề nghị Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Kiên Giang

Thực hiện cho vay các chính sách tín dụng đảm bảo đúng đối tượng, đúng nguyên tắc, đúng mục đích theo quy định. Phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện việc kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn, sử dụng vốn và trả nợ của đối tượng vay vốn, đảm bảo vốn vay được sử dụng đúng mục đích, hiệu quả và khả năng thu hồi vốn vay.

2. Trách nhiệm của UBND các phường Vĩnh Lợi, Vĩnh Thanh Vân, Vĩnh Hiệp và xã Phi Thông

Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn, chủ động huy động thêm các nguồn lực thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch. Xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn lực tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn quản lý; tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác dân tộc và nội dung, nhiệm vụ của Chiến lược công tác dân tộc.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn thành phố.

Nơi nhận:

- Ban Dân tộc tỉnh;
- Thành ủy, HĐND TP;
- BDV, MTTQ, Ban Tuyên giáo TP;
- CT và các PCT UBND TP;
- Các phòng, ban ngành liên quan;
- UBND các phường, xã liên quan;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, nctien.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Hồng Linh